

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán tạm cấp năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 54/QĐ-UBND ngày 7/7/2025 của UBND phường Mường Lay về việc tạm cấp kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2025 cho Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban mặt trận tổ quốc phường, phòng chuyên môn và các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND phường Mường Lay;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường PTDTBT TH&THCS Sá Tông;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách tạm cấp năm 2025 của trường PTDTBT TH&THCS Sá Tông (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán trường PTDTBT TH&THCS Sá Tông, các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website TH&THCSST
- Lưu KT, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Đình Lăng

Đơn vị: Trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng
Chương: 822

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số
90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm
2018 của Bộ Tài chính

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 35b/QĐ-TH&THCS ngày 14/07/2025 của trường PTDTBT TH&THCS Sá Tổng)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.639.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1.639.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.639.000.000
	Cấp Tiểu học	765.000.000
	Cấp THCS	874.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Cấp Tiểu học	
	Cấp THCS	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chi Chương trình mục tiêu	